

Số: 1356/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hội có tính chất đặc thù hoạt động
trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và khả năng ngân sách của địa phương;

Căn cứ Thông báo số 1499-TB/TU ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận về thực hiện Kế hoạch số 132-KH/TU ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sáp nhập, hợp nhất các tổ chức hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2258/TTr-SNV ngày 11 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp, gồm 12 (mười hai) hội sau đây:

1. Các hội có tính chất đặc thù được nhà nước giao số người làm việc (biên chế) và cấp kinh phí theo số biên chế được giao, gồm 06 (sáu) hội như sau:

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật;
- Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Hội Chữ thập đỏ;
- Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật;
- Hội Đông y.

2. Các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, gồm 06 (sáu) hội như sau:

- Hội Luật gia;
- Hội Nhà báo;
- Hội Bảo trợ Người khuyết tật, Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và Bệnh nhân nghèo;
- Hội Khoa học lịch sử;
- Hội Y học;
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

Điều 2. Các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố là những hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định cho phép thành lập trước ngày Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ có hiệu lực và có cùng tên gọi với các hội quy định tại Điều 1 Quyết định này, theo phụ lục đính kèm.

(Đính kèm phụ lục).

Điều 3. Các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động, hoạt động trong phạm vi xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Tháp, gồm có 03 (ba) hội như sau:

- Hội Chữ thập đỏ;
- Hội Người Cao tuổi;
- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác nếu có sáp nhập, hợp nhất).

Điều 4. Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các hội có tính chất đặc thù được nhà nước giao biên chế và cấp kinh phí theo số biên chế được giao quy định tại Khoản 1 Điều 1 và Điều 2 Quyết định này xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định, bảo đảm lộ trình giảm biên chế theo quy định và từng bước thực hiện khoán kinh phí hoạt động cho hội theo lộ trình phù hợp và theo phân cấp quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các hội có tính chất đặc thù được nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động quy định tại Khoản 2 Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Quyết định này lập kinh phí hoạt động hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và theo phân cấp quản lý.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 59/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Các hội hoạt động trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố được xác định là hội có tính chất đặc thù được giao biên chế và cấp kinh phí hoạt động theo Quyết định số 59/QĐ-UBND-HC ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân Tỉnh nếu chưa kịp thời sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất theo chủ trương của Tỉnh ủy thì được tiếp tục xác định là hội có tính chất đặc thù được giao biên chế và cấp kinh phí hoạt động đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2019; kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 thực hiện theo Quyết định này.

Điều 6. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh và Chủ tịch các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp quy định tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể Tỉnh;
- Lưu VT, NC/TCĐ-NC(G).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương

Phụ lục
DANH SÁCH HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ
HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
THUỘC TỈNH ĐỒNG THÁP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1356/QĐ-UBND-HC
Ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh)*

I. CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC GIAO BIÊN CHẾ VÀ CẤP KINH PHÍ THEO SỐ BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO Ở 12 HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH ĐỒNG THÁP (12 HỘI):

- Hội Chữ thập đỏ.

II. CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG Ở CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH ĐỒNG THÁP (33 HỘI):

1. Huyện Tân Hồng (03 hội)

- Hội Luật gia;
- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

2. Huyện Hồng Ngự (02 hội)

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi;
- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học).

3. Thị xã Hồng Ngự (02 hội)

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

4. Huyện Tam Nông (03 hội)

- Hội Luật gia;
- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

5. Huyện Thanh Bình (03 hội)

- Hội Luật gia;
- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);
- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

6. Thành phố Cao Lãnh (03 hội)

- Hội Luật gia;

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

7. Huyện Cao Lãnh (04 hội)

- Hội Văn học nghệ thuật (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Văn học nghệ thuật);

- Hội Luật gia;

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

8. Huyện Tháp Mười (03 hội)

- Hội Luật gia;

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

9. Huyện Lấp Vò (03 hội)

- Hội Luật gia;

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

10. Huyện Lai Vung (02 hội)

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

11. Thành phố Sa Đéc (03 hội)

- Hội Luật gia;

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

12. Huyện Châu Thành (02 hội)

- Hội Khuyến học (hoặc tên gọi khác sau khi có tổ chức hội sáp nhập, hợp nhất với Hội Khuyến học);

- Ban đại diện Hội Người cao tuổi.

Tổng cộng (I) + (II): 45 hội.